

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2021/HS-ST**
Ngày 12 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Với T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phú;
2. Ông Nguyễn Thiện Hoàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/20221/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1982, tại An Phú, An Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp K, xã KA, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị P2 (Thủy), sinh năm 1960; anh, chị, em có 07 người, bị cáo là người thứ hai; chưa có vợ con.

Nhân Thân: Từ nhỏ sống chung với cha, mẹ làm thuê cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp Khánh Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Ông Hồ Đăng T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm Tân Giang, xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 4, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Phạm Viết H, sinh năm 1970; nơi cư trú: nơi cư trú: Thôn 4, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 2, xã Cư Mgar, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà Nguyễn Thị P2 (Thủy), sinh năm 1960; nơi cư trú: Ấp Khánh Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà P2 có mặt, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 18 phút ngày 10/10/2020, Công an xã Khánh An nhận được tin báo của quần chúng nhân dân qua điện thoại báo tin nghi vấn đối tượng Nguyễn Văn P đang tổ chức đưa người khác xuất cảnh trái phép sang Campuchia nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra nhà P tại ấp A, xã KA, huyện An Phú thì phát hiện có Hồ Đăng T1, Nguyễn Văn T2, Phạm Viết H, Nguyễn Văn P1. Sau khi làm việc, các đối tượng T1, T2, H, P1 trình bày do có nhu cầu sang Campuchia nên các đối tượng này đã liên lạc với đường dây tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia và được hướng dẫn đi đến khu vực Khu Dân cư ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú sẽ được Nguyễn Văn P đón để đưa về nhà P. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Văn P đến Công an xã Khánh An đầu thú về hành vi tổ chức cho T1, T2, H, P1 xuất cảnh trái phép sang Campuchia.

Qua điều tra xác định: Nguyễn Văn Q (em ruột P) làm nghề lái xe ôm ở Campuchia có quen biết với người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở Campuchia) thường tổ chức xuất, nhập cảnh trái phép cho người khác từ Thành phố Phnôm Pênh, Campuchia sang Việt Nam và ngược lại. Ngày 09/10/2020, người phụ nữ kêu Q đưa Hồ Đăng T1, Phạm Viết H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn P1 xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia, sau đó sẽ cho xe ô tô đến đón rồi trả công cho Q 1.200.000 đồng/người thì Q đồng ý. Q được người phụ nữ cho số điện thoại của Nguyễn Văn T2 để liên lạc hướng dẫn những người này đến khu vực Khu Dân cư ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú. Sau đó, Q gọi điện cho P kêu P đến đón H, T1, T2, P chờ về nhà của P, hứa sẽ cho tiền thì P đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/10/2020, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51P5-7790 đến địa điểm hẹn chờ H, T1,

T2, P1 về nhà của mình tại ấp Khánh Hoà, xã Khánh An, huyện An Phú để chờ Q đón đưa sang Campuchia, trong lúc chờ Q từ Campuchia sang để chở 04 người khách xuất cảnh trái phép thì bị Công an xã Khánh An phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 51P5-7790;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ và 01 sim điện thoại 0365822742 (tất cả đã qua sử dụng).

Ngày 20/10/2020, Nguyễn Văn Phú bị khởi tố, điều tra.

Cáo trạng số: 24/CT-VKSAG-P1 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận có sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 51P5-7790 đến địa điểm hẹn theo chỉ dẫn của Q chở H, T1, T2, P1 về nhà chờ đưa sang Campuchia. Sau khi những người này bị bắt thì bị cáo đến Công an xã khai báo sự việc.

- Bà Nguyễn Thị P2 khai, bà P2 là mẹ của bị cáo P và Q. Việc bị cáo P đưa người về nhà bà chỉ nghĩ là bạn bè của P. Bà không biết việc P và Q liên hệ đưa người khác sang Campuchia.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến về các lời khai này.

Trong lời luận tội, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi; các tình tiết giảm nhẹ; tình hình an ninh trật tự; mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân bị cáo, đã đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị áp dụng các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng còn lại trong vụ án. Đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo P không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, hứa khắc phục sửa chữa. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong Q trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự.

Q trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Đăng T1, Phạm Viết H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn P1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; lời khai của những người này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp lời khai của Nguyễn Văn P ngày 10/10/2020; phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường (cùng bản ảnh, sơ đồ hiện trường) ngày 11/10/2020; Kết luận giám định số 226/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang (kèm phụ lục) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Thông qua trao đổi với Nguyễn Văn Q, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/10/2020, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51P5-7790 đến địa điểm hẹn chờ Hồ Đăng T1, Nguyễn Văn T2, Phạm Viết H, Nguyễn Văn P1 về nhà của P tại ấp Khánh Hoà, xã Khánh An, huyện An Phú để chở đưa sang Campuchia thì bị phát hiện. Bị cáo P là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết rõ việc đưa người xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình. Xác định, truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Văn P theo Cáo trạng số 24/CT-VKSAG-P1 ngày 30 tháng 3 năm 2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh nói riêng, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung; vi phạm quy định của Chính phủ về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid -19. Hành vi của bị cáo còn có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, an toàn của cộng đồng.

[2.3] Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo không có việc làm ổn định; ý thức chấp hành pháp luật kém; là người ở khu vực biên giới, thường xuyên qua lại nên rành đường. Đồng thời, việc đưa người xuất cảnh

trái phép thu được nhiều tiền, nên khi Q trao đổi thì bị cáo nhận lời và thực hiện hành vi phạm tội, nhưng chưa đưa được H, T1, T2, P1 sang Campuchia và chưa nhận được tiền thì bị phát hiện.

Động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là vì lợi ích vật chất, không vì lợi ích khác.

[2.4] Bên cạnh hành vi phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” của bị cáo P còn có nhiều người khác có nhu cầu xuất cảnh, nhập cảnh, ý thức pháp luật kém, cố tình vi phạm, đã gây khó khăn cho lực lượng chức năng trong việc kiểm soát người xuất cảnh, nhập cảnh; gây oan mang, bức xúc trong nhân dân. Trong khi mọi người dân đang ra sức thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó đặc biệt là công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh. Kể từ khi xảy ra dịch Covid-19 đến nay, cả hệ thống chính trị, nhân dân An Phú trong đó đặc biệt là các lực lượng Bộ đội Biên phòng, Công an, Quân đội ...đang ngày đêm túc trực canh gác theo các tuyến biên giới, kiểm soát chặt người qua lại biên giới, nhằm phòng, chống lây lan dịch bệnh, đảm bảo an toàn xã hội thì bị cáo lại có hành vi đi ngược lại với chủ trương của Chính phủ về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; đi ngược lại với lợi ích chung của cộng đồng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt chính:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu, phạm tội ở giai đoạn chưa đạt; bị cáo đã chủ động đầu thú, khai ra hành vi phạm tội của bản thân và của Nguyễn Văn Q; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, ít am hiểu pháp luật, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong tình hình đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, thì hành vi tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép của bị cáo là rất nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, cần được xử lý nghiêm.

Từ phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, nhằm có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, khắc phục, sửa đổi, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với Hồ Đăng T1, Nguyễn Văn T2, Phạm Viết H, Nguyễn Văn P1 có hành vi xuất cảnh trái phép là trái pháp luật. Xét T1, T2, P1, H mới vi phạm lần đầu, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T1, T2, H, P1 là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn Q đã bị bắt và xử lý trong vụ án khác, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 51P5-7790; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ và 01 sim điện thoại 0365822742 (tất cả đã qua sử dụng), được xử lý như sau:

- Xe mô tô biển kiểm soát 51P5-7790 được xác định chủ sở hữu tên Trần Thị Liên, sinh năm 1957; ngụ Long Phước, Long Thành, Đồng Nai. Tuy nhiên qua xác minh thì bà Liên không còn ngụ địa phương. Đồng thời xe này Q đã sử dụng nhiều năm và đã cho P. P sử dụng xe này làm phương tiện chở T1, T2, H, P1 để tổ chức đưa sang Campuchia, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Điện thoại di động hiệu Nokia, kèm sim số 0365 822742 được xác định là của bị cáo Phú đã sử dụng liên hệ tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Điện thoại di động hiệu OPPO A31 được xác định là của Nguyễn Văn T2; điện thoại di động hiệu OPPO A33W là của Phạm Viết H; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ là của Hồ Đăng T1, nên trả lại cho T2, H, T1.

[7] Về chi phí tố tụng:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2020 (ngày mười một tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 51P5-7790, số máy: HA08E-0760112, số khung: Không rõ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, kèm sim số 0365 822742.

Tuyên trả lại cho:

- Ông Nguyễn Văn T2 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A31, số Imei 1: 864581047348317, số Imei 2: 864581047348309 (đã qua sử dụng);

- Ông Phạm Viết H 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A33W, số Imei 1: 869700026748090, số Imei 2: 869700026748082 (đã qua sử dụng);

- Ông Hồ Đăng T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, số Imei 1: 352812105926606, số Imei 2: 352812105926604 (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị P2. Thời hạn kháng cáo của bị cáo P và bà P2 là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/5/2021).

Thời hạn kháng cáo của các ông Hồ Đăng T1, Phạm Viết H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn P1 là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện An Phú (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Trại tạm giam (1);
- CQ An ninh điều tra (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (5);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Văn Sáu**